



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP
THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kết quả công tác soát xét	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2014	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	13 - 43

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (công ty mẹ) và công ty con (gọi chung là nhóm Công ty).

Khái quát về nhóm Công ty

Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà

Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (tên gọi cũ: Công ty Cổ phần Bao bì Sông Đà) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Xí nghiệp Sản xuất Bao bì - Công ty Sông Đà 12 theo Quyết định số 383/QĐ - BXD ngày 07 tháng 4 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303000082 ngày 18 tháng 4 năm 2003 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hà Tây (nay là Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội) cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 11 lần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi, bổ sung về việc tăng vốn điều lệ và ngành nghề kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 ngày 05 tháng 6 năm 2013 bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ: 70.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại : (043) 3 822 791
Fax : (043) 3 516 478
Website : www.congnghiepsongda.com.vn
Mã số thuế : 0 5 0 0 4 3 6 5 7 0

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất và kinh doanh bao bì;
- Đầu tư và XD các công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị;
- Xuất nhập khẩu máy móc thiết bị, bao bì vật tư các loại;
- Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa;
- Khai thác quặng kim loại quý hiếm (trừ những loại nhà nước cấm);
- Kinh doanh vật tư, vận tải;
- Buôn bán đồ uống, thực phẩm, đồ dùng khác cho gia đình...

Công ty con

Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Tùng	Xóm Bằng Gà, xã Trường Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	Số 5400273378 thay đổi lần thứ 7 ngày 27 tháng 6 năm 2012	75,40%

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của nhóm Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 43).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp và Thương mại Sông Đà khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm, miễn nhiệm
Ông Phan Văn Tam	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2013
Ông Trần Đức Uyên	Thành viên	Bổ nhiệm lại tại ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2013
Ông Vũ Hữu Sùng	Thành viên	Bổ nhiệm lại tại ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Duy Hiếu	Thành viên	Bổ nhiệm lại tại ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Trọng Trãi	Thành viên	Bổ nhiệm tại ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2013

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm, miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thúc	Trưởng ban Kiểm soát	Bổ nhiệm tại ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Quang Thiều	Thành viên	Bổ nhiệm tại ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2013
Ông Cao Văn Viên	Thành viên	Bổ nhiệm tại ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2013

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm, miễn nhiệm
Ông Trần Đức Uyên	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại tại ngày 17 tháng 4 năm 2013
Ông Mai Gia Khánh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại tại ngày 08 tháng 5 năm 2013
Ông Nguyễn Trọng Trãi	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm tại ngày 08 tháng 5 năm 2013
Ông Vũ Hữu Sùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm tại ngày 16 tháng 5 năm 2014

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của nhóm Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà phải:

3496
CHI PH
CỘ
CH NH
A TOÁN
A
TẠI
3 Đ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Chọn **lựa** các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực **hiện** các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của nhóm Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của nhóm Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Trần Đức Uyên

Ngày 21 tháng 8 năm 2014

15-00
HÀNH
G TY
EM HỮU
VÀ T
& C
HÀ NỘI
- TP



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trung Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 371/2014/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà và Công ty con (gọi chung là nhóm Công ty) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, được lập ngày 21 tháng 8 năm 2014, từ trang 06 đến trang 43 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty mẹ và Công ty con và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội**



Nguyễn Thị Tư - Phó Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0059-2013-008-1

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1907-2013-008-1

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		120.651.203.888	129.286.778.342
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	17.353.224.936	7.595.887.008
1. Tiền	111		1.853.224.936	3.595.887.008
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.500.000.000	4.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		422.000.000	2.345.874.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	1.204.438.000	5.327.669.501
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(782.438.000)	(2.981.795.501)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		54.755.521.542	83.313.989.674
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	48.565.498.781	59.081.463.815
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	349.554.634	1.821.227.530
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	5.901.421.400	22.472.251.602
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(60.953.273)	(60.953.273)
IV. Hàng tồn kho	140		37.462.282.664	26.544.269.264
1. Hàng tồn kho	141	V.8	37.462.282.664	26.544.269.264
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.658.174.746	9.486.758.396
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		15.023.469	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		8.464.745.619	6.090.165.173
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	2.178.405.658	3.396.593.223

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		82.025.429.852	61.227.208.498
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		16.200.000.000	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.10	16.200.000.000	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		46.424.483.528	41.066.553.557
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	28.916.165.545	25.700.108.221
<i>Nguyên giá</i>	222		61.747.685.425	56.849.837.915
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(32.831.519.880)	(31.149.729.694)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		8.171.614.500	8.171.614.500
<i>Nguyên giá</i>	228		8.171.614.500	8.171.614.500
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	9.336.703.483	7.194.830.836
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		8.450.488.643	8.988.988.643
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	11.775.488.643	12.825.488.643
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(3.325.000.000)	(3.836.500.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		10.950.457.681	11.171.666.298
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	10.844.779.681	11.065.988.298
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.16	105.678.000	105.678.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		202.676.633.740	190.513.986.840

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		50.840.460.076	32.313.057.510
I. Nợ ngắn hạn	310		50.840.460.076	32.313.057.510
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	9.246.761.897	11.065.475.576
2. Phải trả người bán	312	V.18	23.610.304.172	15.074.204.839
3. Người mua trả tiền trước	313		1.139.178.446	1.407.418.285
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	5.631.493.539	954.155.261
5. Phải trả người lao động	315		2.947.181.691	1.907.708.834
6. Chi phí phải trả	316		666.696.777	727.801.623
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	6.887.504.428	605.232.230
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.21	711.339.126	571.060.862
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		143.642.256.819	150.081.736.210
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	143.642.256.819	150.081.736.210
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		70.000.000.000	70.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		54.102.373.080	54.102.373.080
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(11.680.760.420)	(10.699.241.300)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		25.469.464.853	25.016.325.711
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		4.325.118.061	3.994.407.303
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.426.061.245	7.667.871.416
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.23	8.193.916.845	8.119.193.120
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		202.676.633.740	190.513.986.840

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		7.891,10	23.547,10
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 21 tháng 8 năm 2014

Người lập biểu

Nguyễn Hồng Minh

Kế toán trưởng

Phạm Thị Bé



Tổng Giám đốc

Trần Đức Uyên

318
NH
NG
HIÊN
ÁN V
&
I HÀ
IA

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	152.497.063.701	117.398.769.827
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		428.261.456	614.162.421
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		152.068.802.245	116.784.607.406
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	137.320.619.993	107.814.864.727
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.748.182.252	8.969.742.679
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	403.582.405	1.581.728.846
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	248.405.526	1.773.332.291
Trong đó: chi phí lãi vay	23		110.200.588	270.009.328
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	2.676.241.855	2.526.596.012
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	4.249.691.101	4.275.327.351
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.977.426.175	1.976.215.871
11. Thu nhập khác	31	VI.7	357.946.244	281.964.255
12. Chi phí khác	32	VI.8	54.806.402	96.049.876
13. Lợi nhuận khác	40		303.139.842	185.914.379
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.280.566.017	2.162.130.250
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		6.829.781.047	593.147.569
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.450.784.970</u>	<u>1.568.982.681</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		8.409.888	(439.537.888)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		1.442.375.082	2.008.520.569
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>232</u>	<u>304</u>

Người lập biểu

Nguyễn Hồng Minh

Kế toán trưởng

Phạm Thị Bé

Lập, ngày 21 tháng 8 năm 2014



Trần Đức Uyên

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.280.566.017	2.162.130.250
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1.831.790.186	2.929.460.256
- Các khoản dự phòng	03		(2.710.857.501)	986.286.348
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		42.106.080	98.069.321
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(313.596.715)	(1.341.693.929)
- Chi phí lãi vay	06		110.200.588	270.009.328
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		7.240.208.655	5.104.261.574
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		14.855.207.341	13.111.229.088
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(10.918.013.400)	(5.866.302.153)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		9.848.486.140	3.123.955.885
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		206.185.148	32.196.404
- Tiền lãi vay đã trả	13		(99.070.373)	(260.763.037)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(2.152.442.769)	(599.663.224)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		7.820.454.298	4.767.763.097
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(7.342.323.252)	(6.950.394.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		19.458.691.788	12.462.282.834
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(7.189.720.157)	(6.045.264.786)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		42.727.273	113.181.818
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(447.501.179)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	1.400.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		255.404.164	1.228.512.111
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(6.891.588.720)	(3.751.072.036)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-	-	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(981.519.120)	(3.806.501.200)		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		34.754.706.017	38.098.409.960		
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(36.605.999.196)	(31.235.531.020)		
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(7.892.500)		
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(2.832.812.299)</i>	<i>3.048.485.240</i>		
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		9.734.290.769	11.759.696.038		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	7.595.887.008	17.743.083.715		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		23.047.159	34.865.362		
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	17.353.224.936	29.537.645.115		

Người lập biểu

Nguyễn Hồng Minh

Kế toán trưởng

Phạm Thị Bé

Lập, ngày 21 tháng 8 năm 2014

Tổng Giám đốc



Trần Đức Uyên

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (công ty mẹ) và Công ty con (gọi chung là nhóm Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - thương mại
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất kinh doanh bao bì
Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa
Kinh doanh vật tư, vận tải,...
- Tổng số các công ty con** : 01
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất : 01

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Tùng	Xóm Bằng Gà, xã Trường Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	75,40 %	75,40 %

6. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 nhóm Công ty có 200 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 207 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Nhóm Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của Công ty mẹ thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa công ty con và công ty mẹ, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của nhóm Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Công ty mẹ tính giá thành theo phương pháp phân bước có tính bán thành phẩm vì vậy chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là chi phí sản xuất kinh doanh tập hợp theo từng công đoạn hoàn thành, trong đó chi phí sản xuất chung được phân bổ theo số lượng vỏ bao sản xuất.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 30
Máy móc và thiết bị	3 – 6
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 – 5

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và đầu tư vào các tổ chức kinh tế khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của nhóm Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất nhóm Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

Quyền khai thác mỏ đá

Quyền khai thác mỏ đá là toàn bộ khoản tiền nhóm Công ty đã chi ra để có được quyền khai thác mỏ đá. Quyền khai thác mỏ đá được phân bổ theo thời gian khai thác của mỏ đá.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

12. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Nhóm Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại nhóm Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 nhóm Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp nhóm Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

13. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do nhóm Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Trích lập các quỹ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

5-00
HÀNG
CÔNG TY
M HỮU
VÀ T
& C
HÀ N
- T

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

17. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi nhóm Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày 30/6/2014 : 21.300 VND/USD
31/12/2013 : 21.085 VND/USD

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi nhóm Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

19. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của nhóm Công ty gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

20. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

21. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi nhóm Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	361.521.306	31.086.173
Tiền gửi ngân hàng (*)	1.491.703.630	3.564.800.835
Các khoản tương đương tiền (*)	15.500.000.000	4.000.000.000
- Là tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	15.500.000.000	4.000.000.000
Cộng	17.353.224.936	7.595.887.008

(*) Trong đó:

+ Toàn bộ số dư tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây tại ngày 31/12/2013, số tiền là 7.559.348.874 VND được dùng để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng này, số dư tiền vay tại ngày 31/12/2013 là 9.229.747.900 VND.

+ Số dư tiền gửi không được sử dụng tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 là 105.650.880 VND.

2. Đầu tư ngắn hạn

Là các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn

Tên đơn vị	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Simco Sông Đà	12		12	
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội	40		4.840	40.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	60		60	755.100
Công ty Cổ phần Licogi 16	10.000	154.438.000	240.500	3.642.132.118
Công ty Cổ phần Đầu tư và XD Sao mai			35.000	555.258.500
Công ty Cổ phần Khai Khoáng và Cơ khí Hữu Nghị Vĩnh Sinh			77.800	777.718.953
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang			30.000	311.804.830
Công ty Cổ phần Xi măng Phú Thọ	100.000	1.050.000.000		
Cộng		1.204.438.000		5.327.669.501

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

+ Do mua, bán trên sàn giao dịch chứng khoán

Tên đơn vị	Mua		Bán	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội			4.800	40.000.000
Công ty Cổ phần Licogi 16			230.500	3.487.694.118
Công ty Cổ phần Đầu tư và XD Sao mai			35.000	555.258.500
Công ty Cổ phần Khai Khoáng và Cơ khí Hữu Nghị Vĩnh Sinh			77.800	777.718.953
Công ty chế tạo Tân Tạo	4.300	33.970.000	4.300	33.970.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang			30.000	311.804.830
Cộng		33.970.000		5.206.446.401

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- + Do phân loại lại khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Xi măng Phú Thọ; Nghị quyết số 83/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà đồng ý chủ trương bán 100.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xi măng Phú Thọ, vì vậy khoản đầu tư này được phân loại từ đầu tư dài hạn sang đầu tư ngắn hạn.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Là khoản dự phòng đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	(2.981.795.501)	(3.591.357.053)
Trích lập dự phòng bổ sung trong kỳ	(8.000.000)	(325.061.348)
Phân loại lại	(700.000.000)	
Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	2.907.357.501	
Số cuối kỳ	(782.438.000)	(3.916.418.401)

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH một thành viên XM Vicem Hoàng Thạch	520.204.301	490.835.070
Công ty Xi măng CHINFON	6.576.854.795	6.186.772.668
Công ty Cổ phần Xi măng và Khoáng sản Yên Bái	5.403.825.000	4.664.420.000
Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình	5.062.830.200	15.723.420.200
Công ty TNHH một thành viên Xi măng Hạ Long	2.700.315.805	3.500.315.805
Công ty Cổ phần Xi măng Đồng Bành	3.221.209.602	3.621.209.602
Công ty TNHH Sản xuất kinh doanh thương mại An Phú	379.009.650	333.554.650
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Hà Nội HP	753.104.000	1.005.024.000
Công ty Cổ phần Xi măng Mai Sơn	16.418.558.000	17.729.392.500
Công ty Cổ phần Lam Sơn		1.079.387.600
Xí nghiệp bao bì Vĩnh Tuy		1.299.837.500
KOTA KINABALU(BENTAHARA)	952.581.987	901.181.629
NIKKO	2.438.468.943	1.498.938.976
Công ty TNHH MTV cơ khí Hoàng Minh	6.443.000	6.443.000
Công ty TNHH Đức Trí	124.743.394	124.743.394
TOM MEN	813.510.900	
Công ty TNHH Dương Hồng	2.777.768.913	
Đối tượng khác	416.070.291	915.987.221
Cộng	48.565.498.781	59.081.463.815

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Kỹ thuật Đăng Hưng		65.623.140
Công ty TNHH HONEY BAKERY Việt Nam		50.000.000
Công ty TNHH xuất nhập khẩu công nghiệp Tam Hiệp		15.000.000
Công ty Cổ phần công nghiệp mỏ đá VLXD LOHIA		31.193.190
		1.578.001.400
Công ty TNHH Dệt Đại Quang Vina	179.850.000	
Công ty TNHH Vận tải và Du lịch Hoa Hồng	69.280.000	
Đối tượng khác	100.424.634	81.409.800
Cộng	349.554.634	1.821.227.530

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu BHXH, BHYT, BHTN	101.950.214	84.838.360
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại VTKS Xuân Minh	102.000.000	102.000.000
Ông Chu Đức Trí - tiền cho vay	38.000.000	38.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại Địa chất ^(*)	3.800.000.000	20.170.000.000
Lãi dự thu	15.465.278	
DN Trồng rừng 327	897.413.242	897.413.242
Các đối tượng khác	946.592.666	1.180.000.000
Cộng	5.901.421.400	22.472.251.602

(*) Là khoản hợp tác đầu tư cùng với Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại Địa chất theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 68/HĐKT/CT ngày 09/8/2010 ký giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại Địa chất (bên A) với Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (Bên B) về việc đầu tư một nhà máy mới trên phần diện tích đất 15.000 m² nằm trong tổng thể 21.290 m² đất thuộc nhà máy xử lý nước thải do bên A làm chủ đầu tư tại khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai - Hà Nội. Theo dự án trên, bên B góp 80% vốn, giá trị vốn góp từng đợt phù hợp với nhu cầu thực tế trong từng giai đoạn và nhu cầu thực tế triển khai dự án đầu tư. Hai bên thống nhất sẽ thành lập pháp nhân mới (là Công ty cổ phần) để quản lý toàn bộ dự án trên vào một thời điểm thích hợp do bên B quyết định sau khi bàn bạc với bên A. Tuy nhiên, theo biên bản làm việc giữa hai bên thì bên B đề nghị bên A phải hoàn trả toàn bộ số tiền góp vốn theo hợp đồng số 68/HĐKT/CT do dự án chậm tiến độ. Theo Biên bản làm việc ngày 04 tháng 6 năm 2014 giữa Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà và Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại Địa chất về việc thống nhất gia hạn tiến độ trả nợ thì số tiền tối thiểu bên A sẽ phải hoàn trả cho bên B trong 6 tháng cuối năm 2014 và năm 2015 là 3.800.000.000 VND, số phải trả trong năm 2016 là 6.200.000.000 VND, số còn lại sẽ phải trả trong năm 2017.

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là khoản dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	3.442.304.015	
Nguyên liệu, vật liệu	19.047.787.736	15.480.182.418
Công cụ, dụng cụ	82.896.837	114.012.944
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.969.863.998	6.406.029.155
Thành phẩm	7.919.430.078	3.809.150.347
Hàng gửi đi bán		734.894.400
Cộng	<u>37.462.282.664</u>	<u>26.544.269.264</u>

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	1.169.311.637	1.388.224.904
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.009.094.021	2.008.368.319
Cộng	<u>2.178.405.658</u>	<u>3.396.593.223</u>

10. Phải thu dài hạn khác

Là khoản phải thu Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại Địa chất (xem thuyết minh số V.6 trang 23).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	9.524.443.832	43.941.632.142	652.239.762	160.809.181	2.570.712.998	56.849.837.915
Mua sắm mới		3.672.792.965	1.375.054.545			5.047.847.510
Giảm trong kỳ do thanh lý, nhượng bán		(150.000.000)				(150.000.000)
Số cuối kỳ	9.524.443.832	47.464.425.107	2.027.294.307	160.809.181	2.570.712.998	61.747.685.425
<i>Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	1.275.252.025	15.226.387.341		78.536.364		16.580.175.730
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	6.107.692.881	24.045.590.620	512.729.775	119.532.082	364.184.336	31.149.729.694
Tăng do khấu hao trong kỳ	268.568.130	1.441.571.744	106.605.630	15.044.682		1.831.790.186
Giảm trong kỳ do thanh lý, nhượng bán		(150.000.000)				(150.000.000)
Số cuối kỳ	6.376.261.011	25.337.162.364	619.335.405	134.576.764	364.184.336	32.831.519.880
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	3.416.750.951	19.896.041.522	139.509.987	41.277.099	2.206.528.662	25.700.108.221
Số cuối kỳ	3.148.182.821	22.127.262.743	1.407.958.902	26.232.417	2.206.528.662	28.916.165.545
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng		520.000.000				
Đang chờ thanh lý		1.741.488.828				

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển tăng TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	51.601.229	5.724.538.579	3.672.792.965	163.403.970	1.939.942.873
Máy cuốn nylon	10.010.355	26.794.100	36.804.455		
Máy tạo hạt	41.590.874	161.230.711	202.821.585		
Máy dệt tròn 6 thoi khổ lớn		1.637.427.986	1.582.341.791	55.086.195	
Máy dệt tròn 6 thoi khổ nhỏ		1.850.825.134	1.850.825.134		
Máy dệt 4 thoi và máy kéo sợi		2.048.260.648		108.317.775	1.939.942.873
XDCB dở dang	7.110.998.137				7.110.998.137
Dự án khai thác đá	6.774.634.500				6.774.634.500
Dự án tiểu khu 1	336.363.637				336.363.637
Sửa chữa lớn TSCĐ	32.231.470	289.822.003		36.291.000	285.762.473
Sửa chữa nâng cấp nền nhà kho	11.891.000	24.400.000		36.291.000	
Sửa chữa mái lợp nhà xưởng	20.340.470	171.957.003			192.297.473
Gia công thêm vào máy dựng bao		93.465.000			93.465.000
Cộng	7.194.830.836	6.014.360.582	3.672.792.965	199.694.970	9.336.703.483

Kết chuyển giảm khác bao gồm: Nhập kho sản phẩm thu được từ chạy thử máy, số tiền là 163.403.970 VND và kết chuyển chi phí sửa chữa tài sản cố định sang Chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần, số tiền là 36.291.000 VND.

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		4.775.000.000		5.825.000.000
Công ty Cổ phần Xi măng Phú Thọ (*)			100.000	1.050.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 45	125.000	2.775.000.000	125.000	2.775.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Hà Nội	200.000	2.000.000.000	200.000	2.000.000.000
Đầu tư vào đơn vị khác		7.000.488.643		7.000.488.643
DNTN Dịch vụ trồng rừng 327		1.734.002.003		1.734.002.003
Công ty Cổ phần Lộc Ninh		5.266.486.640		5.266.486.640
Cộng		11.775.488.643		12.825.488.643

(*) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Xi măng Phú Thọ giảm do chuyển sang đầu tư ngắn hạn (xem thuyết minh số V.2 trang 22).

14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn khác	(3.325.000.000)	(3.836.500.000)
- Công ty Cổ phần Xi măng Phú Thọ		(511.500.000)
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 45	(2.775.000.000)	(2.775.000.000)
- Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Hà Nội	(550.000.000)	(550.000.000)
Cộng	(3.325.000.000)	(3.836.500.000)

C.T.M
HÀ NỘI
HÀ NỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	(3.836.500.000)	(3.175.275.000)
Trích lập dự phòng bổ sung	(188.500.000)	(661.225.000)
Phân loại lại	700.000.000	
Số cuối năm	(3.325.000.000)	(3.836.500.000)

15. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Phân bổ vào	Số cuối kỳ
			chi phí trong kỳ	
Công cụ dụng cụ đã xuất dùng	441.171.037	251.557.198	204.029.199	488.699.036
Tiền đền bù thiệt hại rừng trong quá trình khai thác đá	3.237.288.210			3.237.288.210
Chi phí sửa chữa nhà cửa	351.526.335	36.291.000	101.748.224	286.069.111
Chi phí thuê đất	78.862.968		2.190.642	76.672.326
Quyền khai thác mỏ	6.924.889.748		253.387.500	6.671.502.248
Chi phí thành viên Gold Supplier	32.250.000	92.235.000	39.936.250	84.548.750
Cộng	11.065.988.298	380.083.198	601.291.815	10.844.779.681

16. Tài sản dài hạn khác

Là khoản ký quỹ phục hồi tài nguyên môi trường.

17. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn Ngân hàng Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây (*)	8.892.320.184	10.437.625.655
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	354.441.713	627.849.921
Vay Ông Vũ Đức Thanh	60.013.921	60.013.921
Vay Ông Hoàng Trọng Đức	15.812.178	50.000.000
Vay Ông Đỗ Quang Trung	10.000.000	100.000.000
Vay Ông Nguyễn Trọng Giang	55.000.000	55.000.000
Vay Ông Nguyễn Văn Thức	14.000.000	14.000.000
Vay Bà Nguyễn Thị An	20.046.000	220.046.000
Vay Ông Tạ Văn Đoàn	128.790.000	128.790.000
Vay Ông Đỗ Văn Hách	39.000.000	
Vay Ông Chu Đức Trí	11.779.614	
Cộng	9.246.761.897	11.065.475.576

(*) Khoản vay theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2014/HĐHM ngày 05 tháng 03 năm 2014 với mục đích thanh toán tiền mua nguyên vật liệu, trả lương công nhân và thanh toán các khoản chi phí hợp lý khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hạn mức cho vay là 30.000.000.000 VND. Khoản vay này được cấp tín dụng không có đảm bảo bằng tài sản và áp dụng biện pháp đảm bảo bổ sung là tiếp tục thế chấp các tài sản sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- ✓ Toàn bộ hạng mục nhà cửa, vật kiến trúc trên diện tích 9.836,9m² đất tại Yên Nghĩa, Hà Đông thuộc dự án đầu tư di chuyển và nâng cao năng lực sản xuất vỏ bao xi măng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2007/HĐTC ngày 1/10/2007 và các biên bản định giá lại kiêm phụ lục hợp đồng thế chấp kèm theo với giá trị: 2.782.000.000 VND
- ✓ Máy móc thiết bị (gồm 6 máy dệt, máy dựng bao và 2 dầm cầu trục) theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2007/HĐTC ngày 1/7/2007 và các biên bản định giá lại kiêm phụ lục hợp đồng thế chấp kèm theo với giá trị: 174.000.000 VND.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Tăng khác ^(*)	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	10.437.625.655	34.678.114.225	32.579.500	36.255.999.196	8.892.320.184
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	627.849.921	76.591.792		350.000.000	354.441.713
Cộng	11.065.475.576	34.754.706.017	32.579.500	36.605.999.196	9.246.761.897

(*) Tăng khác là chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại khoản vay có gốc ngoại tệ cuối kỳ.

18. Phải trả cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Văn Thụ	398.023.926	114.393.496
Công ty Cổ phần Giấy Việt Tri		176.493.776
Công ty TNHH Giấy Mỹ Hương	73.263.350	73.263.350
Công ty Điện lực Hà Đông	63.999.000	63.999.000
Công ty Cổ phần Hoá chất HP	135.300.000	1.083.335.300
Công ty Tân Phú Chung	21.560.000	142.675.000
Công ty Cổ phần Nhựa bao bì Ngân Hạnh		518.085.540
Công ty TNHH Chi may Tuấn Hồng	364.970.067	371.918.516
Công ty Cổ phần Giấy Việt Nga	1.783.199.050	2.349.772.650
Công ty Cổ phần VICEM Bao bì Bút Sơn		856.228.000
Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	915.692.633	1.431.041.633
Công ty Cổ phần Nhựa Châu Âu	694.240.000	631.600.000
Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Lâm Anh	1.484.944.609	2.223.882.369
Công ty TNHH một thành viên thương mại Tuấn Tài	661.614.660	304.775.680
Công ty TNHH sản xuất thương mại tổng hợp Hưng Thành	1.406.236.942	1.577.229.650
Công ty Cổ phần Đại Hữu	630.088.181	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu	531.870.720	
Công ty Daewoo	1.545.954.000	
Công ty TNHH Dệt may Hoàng Thắng	1.807.937.879	
Itochu	2.885.724.000	
Công ty Y & M	1.610.280.000	
Veegee Holdings Limited	3.057.823.960	
Đối tượng khác	3.537.581.195	3.155.510.879
Cộng	23.610.304.172	15.074.204.839

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa		465.541.616	465.541.616	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		3.068.381.450	3.068.381.450	
Thuế xuất, nhập khẩu		266.575.867	266.575.867	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	769.696.186	6.829.781.047	2.152.442.769	5.447.034.464
Thuế thu nhập cá nhân	23.921.162	54.451.806	54.451.806	23.921.162
Thuế tài nguyên	99.759.763			99.759.763
Thuế nhà đất		15.641.098	15.641.098	
Các loại thuế khác		6.000.000	6.000.000	
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	60.778.150			60.778.150
Cộng	954.155.261	10.706.372.884	6.029.034.606	5.631.493.539

Thuế giá trị gia tăng

Nhóm Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.280.566.017	2.162.130.250
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	254.625.100	210.460.027
- Các khoản điều chỉnh tăng	304.387.500	2.121.460.027
+ Thù lao thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất	48.000.000	48.000.000
+ Chi phí phạt hành chính		15.149
+ Chi phí khai thác mỏ đá	253.387.500	253.387.500
+ Chi phí xây dựng văn phòng đã ngừng thi công		48.034.727
+ Lỗ của Công ty con		1.772.022.651
+ Chi phí không phục vụ hoạt động sản xuất	3.000.000	
- Các khoản điều chỉnh giảm	(49.762.400)	(1.911.000.000)
+ Hoàn nhập dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào Công ty con		(1.275.000.000)
+ Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư khoản mục tiền và phải thu có gốc ngoại tệ cuối kỳ	(49.762.400)	
+ Cổ tức được chia		(636.000.000)
Thu nhập chịu thuế	8.535.191.117	2.372.590.277

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập được miễn thuế		
Lỗi các năm trước được chuyển	(34.191.640)	
Thu nhập tính thuế	8.500.999.477	2.372.590.277
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	1.870.219.885	593.147.569
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm		
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.870.219.885	593.147.569
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	4.959.561.162	
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	6.829.781.047	593.147.569

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	100.603.471	107.709.831
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	190.019.724	119.076.726
Cổ tức phải trả các cổ đông	6.265.815.155	43.215.155
Kinh phí hoạt động công tác Đảng	24.136.938	29.536.938
Ông Chu Đức Trí	286.731.283	286.731.283
Phải trả khác	20.197.857	18.962.297
Cộng	6.887.504.428	605.232.230

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	571.060.862	330.710.758	464.480.252	437.291.368
Quỹ phúc lợi		330.710.758	56.663.000	274.047.758
Cộng	571.060.862	661.421.516	521.143.252	711.339.126

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	70.000.000.000	54.102.373.080	(10.699.241.300) (981.519.120)	25.016.325.711	3.994.407.303	7.667.871.416	150.081.736.210 (981.519.120)
Mua lại Cổ phiếu trong kỳ này						1.442.375.082	1.442.375.082
Lợi nhuận trong kỳ này				453.139.142	330.710.758	(1.445.271.416)	(661.421.516)
Trích lập các quỹ trong kỳ này						(6.222.600.000)	(6.222.600.000)
Chia cổ tức trong kỳ này							
Giảm do thay đổi tỷ lệ lợi ích trong công ty con						(16.313.837)	(16.313.837)
Số dư cuối kỳ	70.000.000.000	54.102.373.080	(11.680.760.420)	25.469.464.853	4.325.118.061	1.426.061.245	143.642.256.819

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông	70.000.000.000	70.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	54.102.373.080	54.102.373.080
Cổ phiếu quỹ	(11.680.760.420)	(10.699.241.300)
Cộng	112.421.612.660	113.403.131.780

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước		7.892.500
Cộng		7.892.500

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.000.000	7.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	7.000.000	7.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	7.000.000	7.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	884.400	779.400
- Cổ phiếu phổ thông	884.400	779.400
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.115.600	6.220.600
- Cổ phiếu phổ thông	6.115.600	6.220.600
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

23. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	8.119.193.120	8.978.531.592
Tăng do góp vốn trong kỳ	50.000.000	149.544.000
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	8.409.888	(439.537.888)
Tăng do thay đổi tỷ lệ sở hữu	16.313.837	3.299.184
Số cuối kỳ	8.193.916.845	8.691.836.888

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	152.497.063.701	117.398.769.827
- Doanh thu bán hàng hóa	50.233.967.040	50.517.715.795
- Doanh thu bán thành phẩm	102.263.096.661	66.881.054.032
Các khoản giảm trừ doanh thu:	428.261.456	614.162.421
- Chiết khấu thương mại		113.417.190
- Giảm giá hàng bán	428.261.456	500.745.231
Doanh thu thuần	152.068.802.245	116.784.607.406
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	50.232.202.440	50.517.715.795
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	101.836.599.805	66.266.891.611

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	48.071.295.421	42.993.349.352
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	89.249.324.572	64.821.515.375
Cộng	137.320.619.993	107.814.864.727

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	18.980.785	24.922.010
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	270.869.442	592.512.111
Lãi về kinh doanh chứng khoán	46.360.703	247.610.925
Cổ tức, lợi nhuận được chia		636.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	67.371.475	14.220.000
Chiết khấu thanh toán		66.463.800
Cộng	403.582.405	1.581.728.846

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	110.200.588	270.009.328
Lỗ kinh doanh chứng khoán	2.274.426.554	102.686.552
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	279.142.305	54.371.787
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	42.106.080	98.069.321
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(2.710.857.501)	986.286.348
Phí giao dịch chứng khoán		8.521.455
Chi phí khai thác mỏ đá	253.387.500	253.387.500
Cộng	248.405.526	1.773.332.291

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	250.000.000	295.000.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định		4.004.165
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.426.241.855	2.227.591.847
Cộng	2.676.241.855	2.526.596.012

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.720.855.000	2.472.817.327
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	101.320.727	121.651.802
Chi phí đồ dùng văn phòng	101.979.890	158.238.608
Chi phí khấu hao tài sản cố định	161.966.994	154.772.974
Thuế phí và lệ phí	695.227.180	710.077.234
Chi phí dịch vụ mua ngoài	161.326.346	288.515.944
Chi phí bằng tiền khác	307.014.964	369.253.462
Cộng	4.249.691.101	4.275.327.351

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu từ thanh lý tài sản cố định	42.727.273	113.181.818
Tiền phạt vi phạm quy chế công ty	16.236.921	4.330.000
Doanh thu bán phế liệu	65.875.000	41.955.000
Thu nhập khác	2.749.883	6.999.696
Công nợ xác định không phải trả		115.497.741
Thu nhập từ bán cây keo	80.000.000	



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu từ tiền bồi hoàn vật chất phòng Kinh doanh	133.901.360	
Khách hàng chuyển trả tiền thừa	16.455.807	
Cộng	357.946.244	281.964.255

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí XD/CB khu văn phòng xã Mỹ Đình ngừng thi công		48.034.727
Thù lao thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất	48.000.000	48.000.000
Chi phí khác	6.806.402	15.149
Cộng	54.806.402	96.049.876

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.442.375.082	2.008.520.569
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.442.375.082	2.008.520.569
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	6.213.518	6.596.796
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	232	304

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau: -

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	6.220.600	6.640.800
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	(7.082)	(44.004)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	6.213.518	6.596.796

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	664.123.819	616.913.201
Các khoản khác	132.000.000	174.000.000
Cộng	796.123.819	790.913.201

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty CP Đầu tư và Thương mại Vinainvestco	Công ty do thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty giữ chức vụ Giám đốc.

Các giao dịch phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Công ty CP Đầu tư và Thương mại Vinainvestco		
Tiền cước vận chuyển	501.770.000	711.055.000
Thuế GTGT	50.177.000	71.105.500
Thanh toán tiền	551.947.000	805.231.500

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của nhóm Công ty do các hoạt động kinh doanh của nhóm Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do nhóm Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Nhóm Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất: Chủ yếu là sản xuất bao bì xi măng các loại và sản xuất đá.
- Lĩnh vực kinh doanh: Chủ yếu là kinh doanh hạt nhựa các loại.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của nhóm Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực Sản xuất	Lĩnh vực Kinh doanh	Cộng
Kỳ này			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	101.836.599.805	50.232.202.440	152.068.802.245
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	101.836.599.805	50.232.202.440	152.068.802.245
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	12.587.275.233	2.160.907.019	14.748.182.252
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(6.925.932.956)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			7.822.249.296
Doanh thu hoạt động tài chính			403.582.405
Chi phí tài chính			(248.405.526)
Thu nhập khác			357.946.244
Chi phí khác			(54.806.402)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(6.829.781.047)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			1.450.784.970
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	7.769.498.325		7.769.498.325
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	2.433.082.001		2.433.082.001
Kỳ trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	66.266.891.611	50.517.715.795	116.784.607.406
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	66.266.891.611	50.517.715.795	116.784.607.406
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.445.376.236	7.524.366.443	8.969.742.679
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(6.801.923.363)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			2.167.819.316
Doanh thu hoạt động tài chính			1.581.728.846
Chi phí tài chính			(1.773.332.291)
Thu nhập khác			281.964.255
Chi phí khác			(96.049.876)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(593.147.569)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			1.568.982.681
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	6.700.075.360		6.700.075.360
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	3.616.467.234		3.616.467.234

004
 NH
 TY
 HỮU
 A TU
 C
 NỘ
 TP

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của nhóm Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực sản xuất</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối kỳ			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	131.292.106.620	2.777.768.913	134.069.875.533
Tài sản phân bổ cho bộ phận	14.313.720.881	7.029.910.505	21.343.631.386
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			47.263.126.821
Tổng tài sản			202.676.633.740
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	33.747.248.659	915.692.633	34.662.941.292
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	3.647.740.106	1.799.294.358	5.447.034.464
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			10.730.484.320
Tổng nợ phải trả			50.840.460.076
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	161.687.760.588		161.687.760.588
Tài sản phân bổ cho bộ phận	9.222.244.356	8.269.119.253	17.491.363.609
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			11.334.862.643
Tổng tài sản			190.513.986.840
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	15.074.204.839		15.074.204.839
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			17.238.852.671
Tổng nợ phải trả			32.313.057.510

Khu vực địa lý

Hoạt động của nhóm Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực Hà Nội, khu vực Hải Phòng, khu vực Yên Bái, Hải Dương và Quảng Ninh.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khu vực Hà Nội	9.771.533.252	39.221.128.457
Khu vực Hải Phòng	47.543.715.595	26.056.137.972
Khu vực Yên Bái	16.585.354.545	11.777.220.909
Khu vực Hải Dương	2.589.787.336	6.870.014.223
Khu vực Quảng Ninh	463.200.000	9.662.960.000
Khu vực khác	75.115.211.517	23.197.145.845
Cộng	152.068.802.245	116.784.607.406

Các chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định, các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận chỉ có tại khu vực Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của nhóm Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho nhóm Công ty.

Nhóm Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của nhóm Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của nhóm Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Các khoản cho vay

Nhóm Công ty cho các thành viên quản lý chủ chốt vay tiền. Các cá nhân này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ				
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.353.224.936			17.353.224.936
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh			1.204.438.000	1.204.438.000
Phải thu khách hàng	48.504.545.508		60.953.273	48.565.498.781
Các khoản cho vay	38.000.000	102.000.000		140.000.000
Các khoản phải thu khác	21.904.471.186			21.904.471.186
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	7.000.488.643		4.775.000.000	11.775.488.643
Cộng	94.800.730.273	102.000.000	6.040.391.273	100.943.121.546

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.595.887.008			7.595.887.008
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh			5.327.669.501	5.327.669.501
Phải thu khách hàng	59.020.510.542		60.953.273	59.081.463.815
Các khoản cho vay	38.000.000	102.000.000		140.000.000
Các khoản phải thu khác	22.162.574.882			22.162.574.882
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	7.000.488.643		5.825.000.000	12.825.488.643
Cộng	95.817.461.075	102.000.000	11.213.622.774	107.133.083.849

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro nhóm Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của nhóm Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Nhóm Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	9.246.761.897			9.246.761.897
Phải trả người bán	23.610.304.172			23.610.304.172
Các khoản phải trả khác	7.263.578.010			7.263.578.010
Cộng	40.120.644.079			40.120.644.079
Số đầu năm				
Vay và nợ	11.065.475.576			11.065.475.576
Phải trả người bán	15.074.204.839			15.074.204.839
Các khoản phải trả khác	1.063.032.141			1.063.032.141
Cộng	27.202.712.556			27.202.712.556

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Nhóm Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của nhóm Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của nhóm Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Nhóm Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Nhóm Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của nhóm Công ty như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>USD</u>	<u>USD</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.891,10	23.547,10
Phải thu khách hàng	206.300,32	144.511,71
Vay và nợ	(361.900,00)	(437.740,00)
Phải trả người bán	(433.351,80)	(6.169,80)
Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ	(581.060,38)	(275.850,99)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của nhóm Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của nhóm Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Nhóm Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của nhóm Công ty như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản tương đương tiền	15.500.000.000	4.000.000.000
Vay và nợ	(8.892.320.184)	(11.065.475.576)
Tài sản/ (Nợ phải trả) thuần	6.607.679.816	(7.065.475.576)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Nhóm Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của nhóm Công ty là không đáng kể

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do nhóm Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Nhóm Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu giá các chứng khoán nhóm Công ty đang đầu tư tăng/giảm 10% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của nhóm Công ty sẽ tăng/giảm 32.916.000 VND (năm trước tăng/giảm 228.758.850 VND).

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Nhóm Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Nhóm Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Nhóm Công ty dùng toàn bộ tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam - Chi nhánh Hà Tây để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, số dư tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn là: 7.562.310.242 VND và số dư tiền vay là 9.229.747.900 VND.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 công ty không thế chấp tài sản tài chính nào cho đơn vị khác.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Nhóm Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.353.224.936		7.595.887.008		17.353.224.936	7.595.887.008
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	1.204.438.000	(782.438.000)	5.327.669.501	(2.981.795.501)	422.000.000	2.345.874.000
Phải thu khách hàng	48.565.498.781	(60.953.273)	59.081.463.815	(60.953.273)	48.504.545.508	59.020.510.542
Các khoản cho vay	140.000.000		140.000.000		140.000.000	140.000.000
Các khoản phải thu khác	21.904.471.186		22.162.574.882		21.904.471.186	22.162.609.180
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	11.775.488.643	(3.325.000.000)	12.825.488.643	(3.836.500.000)	8.450.488.643	8.988.988.643
Cộng	100.943.121.546	(4.168.391.273)	107.133.083.849	(6.879.248.774)	96.774.730.273	100.253.869.373

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay và nợ	9.246.761.897	11.065.475.576	9.246.761.897	11.065.475.576
Phải trả người bán	23.610.304.172	15.074.204.839	23.610.304.172	15.074.204.839
Các khoản phải trả khác	7.263.578.010	1.063.032.141	7.263.578.010	1.063.032.141
Cộng	40.120.644.079	27.202.712.556	40.120.644.079	27.202.712.556

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Nhóm Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn trong tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Nhóm Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Lập, ngày 21 tháng 8 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hồng Minh

Phạm Thị Bé

Trần Đức Uyên

